

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 171/2023/HS-ST

Ngày 14/07/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy và ông Đỗ Đức Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 07 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh năm 1995; ĐKKHKT: bản MH, xã XL, huyện Mù Cang Láng, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn A, sinh năm 1972 và bà Lò Thị O, sinh năm 1972; Vợ; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 27 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn T trong thời hạn 15 tháng. Ngày 01/4/2020, bị cáo T chấp hành xong Quyết định;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn D, sinh năm 1979; ĐKKHKT: xóm N, xã AN, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1954 và bà Quách Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Bùi Thị D1, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01: Ngày 04/5/2014, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số: 59 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Bùi Văn D về hành vi “Đánh nhau” với số tiền 500.000 đồng. Đến nay, D chưa chấp hành việc nộp phạt. Nhân thân: Tại Bản án số: 111/2020/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn D 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngày 23/02/2021, D chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/3/2023, tại khu phố CD, phường DB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường TH phối hợp cùng Công an phường DB bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 1995, HKTT: bản MH, xã XL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Bùi Văn D, sinh năm 1979, HKTT: xóm N, xã AN, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên trái của Lò Văn T đang mặc có 01 gói nhỏ được bọc ngoài lớp giấy có hoa văn màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong theo quy định pháp luật. Bị cáo T và bị cáo D khai đó là ma túy Heroine của T và D cùng nhau góp tiền và mua được để cùng nhau sử dụng cho bản thân.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn. Ngày 17/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành giám định và ban hành kết luận giám định số: 709/KL-KTHS, kết luận. *“Chất bột màu trắng bên trong một gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy có hoa văn màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1319 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”*.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: Số: 107/CT-VKSTS ngày 27/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Bản thân Lò Văn T sử dụng ma túy từ năm 2017 còn Bùi Văn D sử dụng ma túy từ năm 2008 cho đến nay, cả hai đều sử dụng ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể, hàng ngày T và D đều phải sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 15/3/2023, T đang đi bộ trên đường thuộc khu phố CD, phường DB, thành phố Từ Sơn thì gặp D. Mặc dù không quen biết nhau nhưng sau khi nói chuyện thì cả hai biết nhau đều là người nghiện chất ma túy. T và D cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng, cả hai thống nhất mỗi người bỏ ra 100.000 đồng để mua ma túy. Tuy nhiên D không có đủ tiền nên chỉ đưa cho T 95.000 đồng. T đồng ý cầm tiền D đưa rồi cùng nhau đi tìm mua ma túy. Khi cả hai đến khu vực nghĩa trang thuộc khu phố CD, phường DB, T và D gặp một người đàn ông không quen biết. T và D cùng đi đến và hỏi mua của người này 200.000 đồng ma túy, người này đồng ý, T đưa cho người này số tiền 195.000 đồng thì người đàn ông này vẫn đồng ý và nhận tiền, rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy có hoa văn màu xanh. T nhận gói ma túy và cất vào túi áo khoác ngoài bên trái T đang mặc. Sau đó, T cùng D rủ nhau đi tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 08 giờ 45 phút cùng

ngày, khi T và D đang đi trên đường thuộc khu phố CD, phường DB thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lò Văn T từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023;

Xử phạt: Bùi Văn D từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Vô dụng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định (kèm theo Kết luận giám định số: 709/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh).

Các bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/3/2023, tại khu phố CD, phường DB, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Công an phường TH phối hợp cùng Công an phường DB, thành phố Từ Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T và Bùi Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,1319 gam chất heroine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn T và Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ

luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì phục vụ ham muốn của bản thân, các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Từ Sơn. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Lò Văn T và Bùi Văn D đều cùng thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tính chất đồng phạm giản đơn mà không có yếu tố tổ chức. Trong đó T và D cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gì, tài sản riêng gì, đều là người nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định (kèm theo Kết luận giám định số: 709/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh).

[7] Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho T và D tại khu vực nghĩa trang khu phố CD, phường ĐB. Quá trình điều tra, T và D đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Lò Văn T 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Xử phạt: Bùi Văn D 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2023.

Quyết định tạm giam các bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Vô dụng mẫu vật và mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định (kèm theo Kết luận giám định số: 709/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Lò Văn T và Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS thành phố Từ Sơn;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Phương